

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1673/TTr-STTTT ngày 14 tháng 6 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 25 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổng hợp đề xuất của cấp huyện để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa theo quy định tại Điều 1, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế căn cứ tình hình thực tế chủ động số hóa đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1714 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hoá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH</b>				
1.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	1.009374	Báo chí	Quyết định thành lập, giấy phép thành lập; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp/Đăng ký doanh nghiệp
2.	Cấp giấy phép hoạt động in	1.004153	Xuất bản, in và phát hành	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập; - Giấy phép hoạt động in.	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Đăng ký doanh nghiệp/Cấp giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài
3.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	2.001594	Xuất bản, in và phát hành	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự; - Một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ sở in;	- Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự. - Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Đăng ký doanh nghiệp

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất;</li> <li>- Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.</li> </ul>	
4.	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1.003114	Xuất bản, in và phát hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở;</li> <li>- Văn bản hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm.</li> </ul>	
5.	Cấp đăng ký thu tin hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	2.001765	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với cơ quan, tổ chức;</li> <li>- Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài;</li> <li>- Văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn;</li> <li>- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp.</li> </ul>	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: <ul style="list-style-type: none"> <li>- TTHC Đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- TTHC Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- TTHC đăng ký kinh doanh khách sạn;</li> <li>- TTHC Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.</li> </ul>
6.	Cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp	2.001098	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập;</li> <li>- Giấy phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp.</li> </ul>	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Đăng ký doanh nghiệp
7.	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	1.003659	Bưu chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC: Đăng ký doanh nghiệp
8.	Cấp văn bản xác nhận	1.004470	Bưu chính	Giấy chứng nhận đăng ký	Thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC:

	thông báo hoạt động bưu chính			doanh nghiệp	Đăng ký doanh nghiệp
<b>II.</b>	<b>DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP HUYỆN</b>				
9.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001885	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	

*\* Ghi chú: Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông gồm 04 lĩnh vực, 09 TTHC và 25 thành phần hồ sơ phải số hoá. (Trong đó: cấp tỉnh: 08 TTHC và 24 thành phần hồ sơ; cấp huyện: 01 TTHC và 01 thành phần hồ sơ)./.*